

CÂU HỎI ÔN TẬP ĐỊA HÌNH P2

Câu 21: Bán bình nguyên điển hình nhất ở vùng nào?

- A. Đông Bắc.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 22: Theo nguồn gốc hình thành, địa hình khu vực đồng bằng nước ta gồm các loại:

- A. Đồng bằng ven biển và đồng bằng châu thổ.
- B. Tam giác châu và đồng bằng ven biển.
- C. Đồng bằng châu thổ và bán bình nguyên.
- D. Đồng bằng ven biển và tam giác châu.

Câu 23: Hai đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta là:

- A. Đồng bằng sông Mã-Chu và đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Mã-Chu và đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Cả và đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 24: Đồng bằng sông Hồng giống Đồng bằng sông Cửu Long ở điểm:

- A. Do phù sa sông ngòi bồi tụ tạo nên.
- B. Có nhiều sông ngòi, kênh rạch.
- C. Diện tích 40 000 km².
- D. Có hệ thống đê sông và đê biển.

Câu 25: Đồng bằng sông Hồng giống Đồng bằng sông Cửu Long ở điểm:

- A. Được bồi tụ trên vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng.
- B. Trên bề mặt có nhiều sông ngòi, kênh rạch.
- C. Có diện tích khoảng 40 000 km².

D. Có hệ thống đê sông và đê biển.

Câu 26: Câu nào dưới đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi với đồng bằng nước ta ?

- A. Đồng bằng có địa hình bằng phẳng, miền núi có địa hình cao hiểm trở.
- B. Đồng bằng thuận lợi cho cây lương thực, miền núi thích hợp cho cây công nghiệp.
- C. Những sông lớn mang vật liệu bào mòn ở miền núi bồi đắp, mở rộng đồng bằng.
- D. Sông ngòi phát nguyên từ miền núi cao nguyên chảy qua các đồng bằng.

Câu 27: Câu nào dưới đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi với đồng bằng nước ta?

- A. Đồng bằng có địa hình bằng phẳng, miền núi có địa hình cao hiểm trở.
- B. Đồng bằng thuận lợi cho cây lương thực, miền núi thích hợp cho cây công nghiệp.
- C. Dưới tác động của ngoại lực vật chất ở miền núi bồi tụ nên các đồng bằng.
- D. Sông ngòi phát nguyên từ miền núi cao nguyên chảy qua các đồng bằng.

Câu 28: Tác động tiêu cực của địa hình miền núi đối với đồng bằng của nước ta là:

- A. Mang vật liệu bồi đắp đồng bằng, cửa sông.
- B. Chia cắt thành nhiều vùng đồng bằng nhỏ hẹp
- C. Gây ra hiện tượng ngập lụt nghiêm trọng, kéo dài.
- D. Gây ra nhiều thiên tai mưa, bão, hạn hán.

Câu 29: Vì sao các đồng bằng duyên hải Trung Bộ nhỏ hẹp và kém phì nhiêu?

- A. vật liệu bồi đắp đồng bằng cửa sông ít.
- B. thường xuyên chịu ảnh hưởng của biển.
- C. các dãy núi lan sát ra biển chia cắt, sông ngắn nhỏ, ít phù sa.
- D. con người làm đê sông ngăn cách các đồng bằng.

Câu 30: Đất đai ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa do:

- A. Khi hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu
- B. Bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều
- C. Đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát trôi sông.
- D. Các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.

Câu 31: Đất đai ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa do:

- A. Trong quá trình hình thành biển đóng vai trò chủ yếu.
- B. Các dãy núi chạy theo hướng tây-đông ăn sát ra biển.
- C. Đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát trôi sông.
- D. Các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.

Câu 32: Đây là đặc điểm quan trọng nhất của địa hình đồi núi nước ta, có ảnh hưởng rất lớn đến các yếu tố khác.

- A. Chạy dài suốt lãnh thổ từ bắc đến nam.
- B. Đồi núi thấp chiếm ưu thế tuyệt đối.
- C. Núi nước ta có địa hình hiểm trở.
- D. Núi nước ta có sự phân bậc rõ ràng.

Câu 33: Những yếu tố nào của địa hình đồi núi tác động tạo nên sự phân hóa tự nhiên nước ta?

- A. độ cao và hướng các dãy núi.
- B. độ cao, độ dốc và hướng các dãy núi.
- C. độ dốc và hướng các dãy núi.
- D. độ cao và độ dốc của các dãy núi.

Câu 34: Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp là kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta vì :

- A. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

- B. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Nước ta nằm trong khu vực châu Á gió mùa.
- D. Đồi núi thấp chiếm 85% diện tích lãnh thổ.

Câu 35: Đồi núi thấp chiếm 60% diện tích lãnh thổ nên kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta là

- A. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi trung du.
- B. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi cao.
- C. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp.
- D. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên các vùng đồng bằng.

Câu 36: Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp đã làm cho :

- A. Địa hình nước ta ít hiểm trở.
- B. Địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng.
- C. Tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn.
- D. Thiên nhiên có sự phân hoá sâu sắc.

Câu 37: Tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn chủ yếu do

- A. địa hình nước ta ít hiểm trở.
- B. địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng.
- C. địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp
- D. thiên nhiên có sự phân hoá sâu sắc.

Câu 38: Ở đồng bằng Sông Cửu Long về mùa cạn, nước triều lấn mạnh làm gần 2/3 diện tích đồng bằng bị nhiễm mặn, chủ yếu do:

- A. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.
- B. Địa hình thấp, không có đê điều bao bọc.
- C. Có nhiều vùng trũng rộng lớn.
- D. Biển bao bọc 3 mặt đồng bằng.